

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đường từ trung tâm đô thị Bông, huyện Vĩnh Lộc nối đường tỉnh 516B ra Quốc lộ 217 đi huyện Hà Trung của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Lộc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 141/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về chủ trương đầu tư dự án Đường từ trung tâm đô thị Bông, huyện Vĩnh Lộc nối đường tỉnh 516B ra Quốc lộ 217 đi huyện Hà Trung;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Xét Văn bản số 10086/STNMT-BVMT ngày 15/11/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Đường từ trung tâm đô thị Bông, huyện Vĩnh Lộc nối đường tỉnh 516B ra Quốc lộ 217 đi huyện Hà Trung của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Lộc;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1037/Tr-STNMT ngày 24/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đường từ trung tâm đô thị Bông, huyện Vĩnh Lộc nối đường tỉnh 516B ra Quốc lộ 217 đi huyện Hà Trung (sau đây gọi là dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Lộc (sau đây gọi là Chủ dự án)

thực hiện tại các xã Vĩnh Hùng, Minh Tân và Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đường từ trung tâm đô thị Bông, huyện Vĩnh Lộc nối đường tỉnh 516B ra Quốc lộ 217 đi huyện Hà Trung của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Lộc thực hiện tại các xã Vĩnh Hùng, Minh Tân và Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Lộc và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND các xã: Vĩnh Hùng, Minh Tân, Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc (để g/sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án đầu tư xây dựng Đường từ trung tâm đô thị Bồng, huyện Vĩnh Lộc
nối đường tỉnh 516B ra Quốc lộ 217 đi huyện Hà Trung của Ban Quản lý
dự án đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Lộc

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của
 Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Đường từ trung tâm đô thị Bồng, huyện Vĩnh Lộc nối đường tỉnh 516B ra Quốc lộ 217 đi huyện Hà Trung.
- Địa điểm thực hiện: các xã Vĩnh Hùng, Minh Tân và Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Lộc.
- + Người đại diện: Ông Đặng Ngọc Quang - Chức vụ: Giám đốc.
- + Địa chỉ: Khu III, Thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi: Dự án đầu tư xây dựng Đường từ trung tâm đô thị Bồng, huyện Vĩnh Lộc nối đường tỉnh lộ 516B ra QL 217 đi huyện Hà Trung, huyện Vĩnh Lộc có điểm đầu tuyến Km0+000 giao với đường tỉnh ĐT516B tại Km13+750, thuộc địa phận xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc; điểm cuối Km6+311 giao với đường nối QL217 tại Km12+670, thuộc địa phận xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc.

- Quy mô: Đầu tư xây dựng mới tuyến đường với chiều dài tuyến 6,311Km đảm bảo quy mô đường phố chính đô thị thứ yếu theo tiêu chuẩn TCXDVN 104-2007, có vận tốc thiết kế $V_{tk}=50\text{km/h}$; công trình thoát nước bằng bê tông và bê tông cốt thép, tải trọng thiết kế H30-XB80, tần suất thiết kế $P=4\%$. Xây dựng 01 cầu nhỏ bằng BTCT và BTCT DUỖ theo TCVN 11823-2017; tải trọng thiết kế HL93 và người đi bộ $3 \times 10^3\text{Mpa}$; tần suất thiết kế $P=4\%$.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Thi công hạng mục Nền đường chủ yếu là đắp; những vị trí xử lý nền đất yếu được đào bỏ một phần đất yếu, gia cố bằng cọc tre, đắp trả bằng đá hộc; phía trên đắp đất đồi đảm bảo độ chặt $K \geq 0,95$; lớp sát đáy áo đường đầm lèn đảm bảo độ chặt $K \geq 0,98$, dày 30cm; mái taluy đắp 1/1,5.

- Thi công mặt đường bê tông nhựa (BTN) có môđun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 137\text{Mpa}$. Cấu tạo từ trên xuống như sau: Lớp BTN chặt 19 dày 6cm, lớp nhựa thấm bám TCN 1,0kg/m²; lớp móng cấp phối đá dăm loại I dày 24cm, lớp móng cấp phối đá dăm loại II dày 30cm đối với mặt đường làm mới và mở rộng; lớp móng cấp phối đá dăm loại I dày 24cm và bù vênh dày trung bình 3cm đối với mặt đường nhựa cũ.

- Thi công cầu bắc qua kênh Đa Bút; sơ đồ nhịp $1 \times 21\text{m}$, chiều dài cầu $27,1\text{m}$ (đến đuôi mố); chiều rộng cầu $B_c = (0,5 + 17 + 0,5) = 18,0\text{m}$. Kết cấu phần dưới mố bằng BTCT 30Mpa đặt trên hệ cọc khoan nhồi $\text{ĐK} = 1,0\text{m}$, chiều dài cọc dự kiến $L = 32\text{m}$; kết cấu phần trên gồm 18 phiến dầm bản rộng BTCT DƯL 40Mpa, tiết diện chữ nhật, chiều cao dầm $h = 0,80\text{m}$; mặt cầu bằng BTCT 30Mpa;

- Công thoát nước ngang: Xây dựng mới 22 cống thoát nước các loại. Cầu tạo bằng bê tông và BTCT, móng đặt trên nền đất được gia cố bằng cọc tre;

- Thoát nước mặt đường: Chủ yếu bằng chảy tỏa; đối với đoạn qua khu dân cư, xây rãnh dọc kín bằng BTCT, tiết diện chữ nhật.

- Thi công Nút giao: Gồm 03 nút giao (với Đường tỉnh 516B, Quốc lộ 217 và Đường huyện 14). Các nút giao bằng, dạng ngã ba, ngã tư được thiết kế mở rộng bán kính nhánh rẽ với bán kính $R \geq 20\text{m}$; tổ chức giao thông bằng đèn cảnh báo, biển báo, vạch sơn kẻ đường. Riêng nút giao với Quốc lộ 217 bố trí đèn tín hiệu có điều khiển.

- Thi công đường ngang: Được vượt nổi, mở rộng tạo êm thuận và tăng cường an toàn giao thông; chiều rộng mặt đường theo đường hiện trạng; mặt đường bằng bê tông nhựa và bê tông xi măng.

- Bố trí đầy đủ hệ thống an toàn giao thông theo QCVN 41:2019/BGTVT
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

Các tác động chính của dự án chỉ phát sinh chủ yếu trong giai đoạn xây dựng từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, san nền, thi công nền đường, mặt đường, thi công cống thoát nước, thi công cầu, di chuyển trạm bơm, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung, ảnh hưởng đến thủy lợi...; tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn xây dựng

3.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Tổng lượng nước thải sinh hoạt mỗi ngày là $4,1\text{m}^3/\text{ngày}$. Trong đó tại lán trại 1 (thi công đoạn 1) là $1,6\text{m}^3/\text{ngày}$; tại lán trại 2 (thi công cầu qua kênh) là $1,25\text{m}^3/\text{ngày}$; tại lán trại 3 (thi công đoạn 2) là $1,25\text{m}^3/\text{ngày}$. Chứa các thành phần như chất rắn lơ lửng, COD, BOD₅, tổng Coliform vượt quy chuẩn cho phép,....

- Lượng nước thải từ quá trình rửa lốp xe là $6\text{m}^3/\text{ngày}$. Loại nước này có chứa một lượng đáng kể dầu mỡ và chất rắn lơ lửng.

- Lượng dung dịch từ quá trình khoan cọc nhồi phát sinh tối đa là $16\text{m}^3/\text{đợt thi công}$. Dung dịch chứa chủ yếu bùn đất và một lượng Bentonite.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các công trình mới gồm: bụi và khí thải từ vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC.

- Bụi và khí thải từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước khi láng nhựa, khí thải từ hoạt động tưới nhựa dính bám và từ lớp Mặt đường bê tông nhựa trong quá trình thi công. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải từ thực vật phát quang là 67 tấn, thành phần là cỏ, gốc cây trồng.
- Chất thải từ phá dỡ công trình hiện hữu là 2500m^3 , thành phần gạch, đá, vữa, bê tông.

- Chất thải là bùn đất hữu cơ là $18.634,5\text{m}^3$, thành phần là đất bóc phong hóa, đất đào không thích hợp nền đường.

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công xây dựng 6.566tấn: đá, cát và vật liệu xây dựng khác (sắt, vôi vụn, nhựa, ván gỗ); chất thải vỏ bao bì xi măng là 25kg.

- Chất thải rắn sinh hoạt công nhân 37kg/ngày, trong đó: Chất thải rắn thực phẩm chiếm 50% tương đương 18,5 kg/ngày; Chất thải rắn tái chế chiếm 15% tương đương 5,55 kg/ngày; Chất thải rắn có khả năng cháy 15% tương đương 5,55 kg/ngày; Chất thải tro khác chiếm 20% tương đương 7,4 kg/ngày.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Khối lượng chất thải rắn nguy hại khoảng 10,0 kg/tháng, chủ yếu là dẻ lau dính dầu, pin.

- Khối lượng dầu thải từ các phương tiện thi công dự án khoảng 1.564lít/giai đoạn thi công. Chủ yếu phát sinh khi thay dầu các thiết bị.

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

Phát sinh từ hoạt động của các phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển; tác động tới khu vực dân cư lân cận và công nhân trực tiếp thi công trên công trường.

3.4. Các tác động khác:

- Chiếm dụng đất lúa, đất lâm nghiệp, đất công trình thủy lợi, đất ở và đất vườn... Việc thu hồi đất trên ảnh hưởng tới các hộ dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp, đất canh tác, ảnh hưởng hoạt động tưới tiêu thủy lợi, khu vực.

- Trong quá trình thi công cầu phát sinh các tác động tới lòng, bờ kênh, nguồn nước kênh như: nguy cơ sạt lở, rò rỉ xăng dầu, bụi đất từ các phương tiện thi công, từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, từ quá trình thi công

trực tiếp trên cầu qua sông ảnh hưởng không nhỏ đến nguồn nước mặt từ đó ảnh hưởng đến tài nguyên sinh vật dưới nước.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố thiên tai, mưa lũ trong quá trình thi công; sự cố tai nạn lao động quá trình thi công; sự cố cháy nổ trong quá trình thi công; sự cố tai nạn giao thông đường bộ; sự cố nứt nhà của các hộ dân nằm gần dự án; sự cố hư hỏng các tuyến đường giao thông.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải nhà vệ sinh, đơn vị thi công thuê 6 nhà vệ sinh để thu gom và thuê đơn vị vận chuyển xử lý 02 ngày/lần.

- Đối với nước thải vệ sinh tay chân: Tại mỗi khu vực lán trại đơn vị thi công xây dựng 1 hố lắng 2,0m³ để thu gom và lắng nước thải sau đó tái sử dụng chống bụi khu vực công trường.

- Đối với nước thải nhà bếp: Tại mỗi khu vực lán trại đơn vị thi công lắp đặt 1 bể tách mỡ 50lít sau đó thu gom về hố lắng 2,0m³ để lắng nước thải sau đó tái sử dụng chống bụi khu vực công trường.

b. Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

- Đối với nước thải vệ sinh thiết bị máy móc, Đơn vị thi công xây dựng 2 khu vệ sinh thiết bị và 2 hố lắng 4,5m³ tại vị trí 2 đầu tuyến thi công (đoạn 1 và đoạn 2) để thu gom và xử lý nước thải sau đó tái sử dụng chống bụi khu vực công trường thi công đoạn 1 và đoạn 2. Bể được lót vải địa kỹ thuật (HDPE) đáy và thành để chống thấm, bể được chia làm 02 ngăn bởi vách ngăn lưng, trong bể được bố trí 01 phao quay thu vớt dầu. Nước thải được lắng một phần được tái sử dụng vệ sinh thiết bị, một phần thải ra hệ thống thoát nước khu vực; vớt dầu thu gom và xử lý cùng CTNH.

c. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Thi công đào đắp kết hợp đầm nén đảm bảo độ nén các vật liệu đắp, khi có dự báo có mưa không để các khu vực thi công đào đắp chưa được đầm nén khi có mưa xảy ra.

- Che chắn khu vực thi công khi có mưa, hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất.

- Thu dọn các vật liệu rơi vãi trước khi kết thúc ca thi công, hạn chế các chất rơi vãi bị cuốn theo nước mưa.

- Không tập kết vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại khu vực trũng, thấp hoặc gần các tuyến thoát nước mưa.

- Không để vật liệu độc hại ngoài trời, đồng thời quản lý dầu, mỡ và chất thải nguy hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Thu gom chất thải xây dựng, chất thải sinh hoạt và lưu chứa trong các dụng cụ lưu chứa đã trang bị. Không xả nước thải ra môi trường, rãnh thoát nước,...

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Trước khi phá dỡ công trình sử dụng máy bơm và ống dây mềm tưới ẩm tường trước khi phá dỡ để giảm bụi. Trong quá trình phá dỡ nếu phát sinh bụi kết hợp sử dụng máy bơm và ống dây mềm tưới ẩm.

- Lắp đặt hệ thống tường chắn bằng tôn với chiều cao 2,5m, tổng chiều dài khoảng 500m tại các vị trí tiếp giáp với nhà dân và nút giao với đường QL217, ĐT516B.

- Thi công đúng kỹ thuật, san gạt lu lèn ngay sau khi trút đổ vật liệu.

- Các phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển đảm bảo chất lượng theo quy định.

- Vận chuyển nguyên vật liệu trên các xe có bạt che phủ, chở đúng tải trọng quy định, tuân thủ tốc độ di chuyển trên các tuyến đường.

- Trang bị bảo hộ cho công nhân tham gia thi công số lượng 02 bộ/người/năm.

- Sử dụng xe téc 5m³ để tưới nước giảm thiểu bụi khu vực công trường thi công, và tuyến đường vận chuyển. Tần suất tưới trung bình là 4 lần/ngày đối với những ngày không mưa, và thực hiện tưới khi thấy bụi phát sinh nhiều.

- Bố trí 2 khu vực rửa xe máy và thiết bị thi công dự án trước khi ra khỏi khu vực công trường tại khu vực cổng ra vào công trường. Khu rửa xe được bố trí với diện tích 40m², được bê tông hóa mặt nền, có rãnh thoát nước và bể chứa nước rửa xe, bể lắng nước vệ sinh phương tiện. Xe vận chuyển đất và vật liệu xây dựng từ công trường trước khi ra đường được xịt quả sạch lốp xe và bùn đất dính bên ngoài xe nếu có.

- Khi thi công trong quá trình đào đắp, trút đổ vật liệu nếu quá khô phát sinh nhiều bụi, sẽ thực hiện tưới ẩm để dập bụi.

- Tổ chức thi công hợp lý, tập kết nguyên vật liệu theo tiến độ dự án.

- Bố trí công nhân thường xuyên thu dọn nguyên vật liệu rơi vãi trong quá trình vận chuyển trên tuyến đường từ QL217 đến dự án và đường từ dự án vào bãi đổ thải.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

- Trang bị 12 thùng đựng rác có nắp đậy (dung tích 50 lít/thùng) đặt tại mỗi vị trí lán trại công nhân 04 thùng để phân loại và lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt phát sinh.

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt được đơn vị thi công thuê đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 01 ngày/lần.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

b. Đối với chất thải rắn xây dựng:

- Các loại chất thải từ phát quang thảm thực vật sẽ được cho người dân thu gom tận dụng làm thức ăn chăn nuôi, lấy gỗ, củi. Phần còn lại đơn vị thi công sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý tại bãi rác địa phương.

- Chất thải từ phá dỡ: Các chất thải là gỗ, củi, ván cho người dân tận thu làm chất đốt. Chất thải là tôn, sắt thép người dân tự tháo dỡ hoặc được thu gom và bán phế liệu sau khi phá dỡ. Các chất thải khác là gạch, đá, bê tông được vận chuyển đổ thải tại bãi thải của dự án.

- Chất thải là đất bóc phong hóa và đất không phù hợp đắp được vận chuyển đổ thải tại các bãi thải của dự án đã có biên bản thỏa thuận với chính quyền địa phương.

- Chất thải rắn là vật liệu là đất, đá, cát rơi vãi trong quá trình thi công được nhà thầu thu gom tái sử dụng để san lấp nền đường, hoặc vận chuyển tới bãi đổ thải của dự án.

- Chất thải là ván gỗ, vụn sắt, vỏ bao xi măng, được thu gom bán phế liệu.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Bố trí 6 thùng dung tích 120 lít/thùng để thu gom chất thải rắn nguy hại; 03 thùng phuy với thể tích 200 lít/thùng để thu gom chất thải lỏng nguy hại.

- Đơn vị thi công hợp đồng với các cơ sở có chức năng thay dầu cho các phương tiện vận chuyển để thực hiện thay dầu và bảo dưỡng tại gara của cơ sở.

- Các thùng chứa đều có dán nhãn mác, nắp đậy theo quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Đơn vị thi công có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Phương tiện sử dụng trong thi công đúng số lượng, chủng loại, công suất được duyệt và được kiểm tra, chứng nhận về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

- Trang bị bảo hộ lao động giảm ồn cá nhân cho công nhân vận hành phương tiện theo quy định.

- Đối với sự cố nứt nhà, hư hỏng đường xá... Yêu cầu sử dụng các thiết bị thi công đạt đẳng kiểm trong quá trình thi công; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; các phương tiện vận chuyển không chở quá tải trọng; thực hiện đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

4.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đền bù đất, hoa màu, nuôi trồng thủy sản theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết, bảo đảm đủ, kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi dưỡng hỗ trợ và tái định cư.

- Đất trồng lúa thuộc loại đất nông nghiệp, Nhà nước có các chính sách bảo vệ đất trồng lúa, hạn chế chuyển đất trồng lúa sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia. Vì vậy trong phạm vi dự án yêu cầu chủ dự án phải làm hoàn chỉnh hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa sang đất phi nông nghiệp và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

4.4.2. Các biện pháp giảm thiểu tác động tới lòng, bờ kênh:

- Thi công theo đúng thiết kế, biện pháp tổ chức thi công.

- Chủ dự án phối hợp chính quyền địa phương tiến hành giám sát, theo dõi nguy cơ sạt lở bờ; Theo dõi diễn biến của các quá trình thay đổi địa hình hai bên bờ, phát hiện kịp thời các hiện tượng rạn nứt, sạt lở bờ (nếu có) gần khu vực thi công.

- Thực hiện gia cố 2 bên bờ kênh Đa Bút trước khi thực hiện thi công cầu qua kênh này.

- Thường xuyên theo dõi diễn biến tại vị trí xây dựng và khu vực thượng, hạ lưu cầu vượt sông, trường hợp xảy ra sự cố mất an toàn phải báo cáo ngay với cơ quan chức năng và kịp thời xử lý, đảm bảo an toàn, không đắp tôn cao lòng sông và thực hiện các hoạt động làm cản trở việc tiêu, thoát lũ của lòng kênh.

- Chấp hành đúng quy định của pháp luật về thủy lợi, phòng, chống thiên tai và pháp luật khác có liên quan, không thực hiện các hoạt động làm tăng rủi ro thiên tai mà không có biện pháp xử lý, khắc phục và các hành vi bị nghiêm cấm khác.

- Chủ đầu tư thực hiện mua bảo hiểm công trình đối với sự cố nứt nhà dân, sự cố hư hỏng công trình xây dựng theo quy định.

- Thực hiện các thủ tục cấp Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định tại Chương IV Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

4.4.3. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động tới hệ sinh thái tại khu vực thi công, cấp nước nông nghiệp:

- Thực hiện thi công các tuyến cống ngang tại các vị trí mà đoạn tuyến cắt qua trước khi tiến hành thi công; hoàn thành việc cải tạo các cống ngang trước mùa gieo cấy.

- Đảm bảo thi công đúng tiến độ để hoàn trả kênh chiếm dụng đảm bảo cấp nước phục vụ nông nghiệp.

- Thông báo tới chính quyền địa phương và người dân khu vực về kế hoạch thi công của dự án để UBND các xã và người dân có kế hoạch canh tác, lấy nước phù hợp trong quá trình khai thác dự án.

- Ưu tiên sử dụng lao động địa phương; tuyên truyền nâng cao ý thức của cán bộ công nhân viên; phối hợp với cơ quan chức năng bảo đảm an ninh trật tự theo quy định.

4.4.4. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố:

- Sự cố tai nạn giao thông đường bộ: Phân luồng giao thông tại các nút giao thông nối từ công trường với tuyến đường chính của khu vực; lắp đặt biển cảnh báo công trường đang thi công; không vận chuyển nguyên vật liệu vào các khung giờ cao điểm; lắp đặt đèn cảnh báo, biển báo hiệu, hàng rào cảnh báo và bố trí nhân lực hướng dẫn phân luồng giao thông tại khu vực thi công ban đêm.

- Sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn.

Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

STT	Danh mục công trình BVMT	Thông số	Số lượng
1	Xe phun tưới nước	Thể tích 5m ³	1 xe
2	Bơm nước chống bụi	Công suất 750w	3 bơm
3	Bể lắng nước thải vệ sinh thiết bị	Thể tích 4,5m ³	2 bể
5	Bể lắng nước thải vệ sinh tay chân	Thể tích 2,0m ³	3 bể
6	Thùng chứa chất thải sinh hoạt	Thể tích 50 lít	12 thùng

STT	Danh mục công trình BVMT	Thông số	Số lượng
7	Thùng chứa chất thải rắn nguy hại	Thể tích 120 lít	6 thùng
8	Thùng chứa chất thải lỏng nguy hại	Thể tích 200 lít	3 thùng
9	Nhà vệ sinh di động	Thể tích chứa 500l	6 nhà
10	Bình bột PCCC	Loại 4kg	6 bình

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.